

Số: 64/2025/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 04 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2025/TLST-HNGĐ ngày 11/4/2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1997; nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai (Nay là Tổ B T, phường A, tỉnh Gia Lai). CCCD: 064097003274.

- *Bị đơn*: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1989; nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai (Nay là Tổ B T, phường A, tỉnh Gia Lai). Địa chỉ hiện nay: E V, phường A, tỉnh Gia Lai. CCCD: 064189011682.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25/8/2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25/8/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đặng Văn T và chị Bùi Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh T và chị L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh T có nghĩa vụ thanh toán cho chị L số tiền 140.000.000 đồng, chia làm 02 đợt: Từ ngày 25/8/2025 đến ngày 31/12/2025 thanh toán số tiền 70.000.000 đồng; từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026 thanh toán số tiền 70.000.000 đồng. Về nợ chung: Không có.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- *Về án phí:* Anh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp các bên thuận tình ly hôn là 150.000 đồng và án phí chia tài sản chung là 3.500.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009089 ngày 09/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực A - Gia Lai) và 3.500.000 đồng theo biên lai số 0001859 ngày 25/8/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 - Gia Lai; anh T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13 - Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 13 - Gia Lai;
- UBND phường A, tỉnh Gia Lai
(Để ghi vào sổ hộ tịch, ĐK ngày 03/3/2020);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)
Đồng Ánh Đông